

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 484/2018/DS-ST.
Ngày: 03/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Đức

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 921/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy P

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng G (xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Dương Thảo Vị T (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017 và bản tự khai ngày 16/01/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/7/2017 bà P có cho bà T vay 100.000.000 đồng, hai bên có ký hợp đồng vay tài sản số 008838, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng V, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 11/7/2017, lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng, lãi suất phải trả vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Sau khi vay tiền cho đến nay bà T không trả cho bà P số tiền lãi và gốc lần nào, mặc dù bà P đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của P.

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2017 bà Nguyễn Thúy P yêu cầu hủy hợp đồng vay tài sản số 008838, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/7/2017 và yêu cầu bà T có trách nhiệm trả số tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tạm tính từ ngày 11/7/2017 đến ngày 11/11/2017 là 6.000.000 đồng.

Ngày 12/02/2018 đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu thay đổi nội dung đơn khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà T trả cho bà P số tiền vay 100.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu bà T phải trả lãi theo thỏa thuận từ ngày vay đến ngày xét xử.

Do khi vay tiền, bà P chỉ cho cá nhân bà T vay nên bà P chỉ yêu cầu cá nhân bà T trả số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Dương Thảo Vị T vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thúy P và bà Dương Thảo Vị T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Bà G giữ nguyên yêu cầu bà T có trách nhiệm trả cho bà P số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 1,5%/tháng từ ngày 11/7/2017 đến ngày xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 11/7/2017 bà T có vay của bà P số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có ký hợp đồng vay tài sản số 008838, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng V, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 11/7/2017, lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng, lãi suất phải trả vào ngày

10 dương lịch hàng tháng, bà T đã nhận 100.000.000 đồng. Từ ngày vay đến nay, bà T không trả cho bà P tiền lãi cũng như tiền gốc. Do đó nguyên đơn yêu cầu bà T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng tiền gốc là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét thấy, tại Điều 3 của hợp đồng vay tài sản ngày 11/7/2017 thì lãi suất do các bên tự thỏa thuận và tại biên bản nhận tiền ngày 11/7/2017 thì lãi suất 1,5%/tháng. Căn cứ Điều 468 chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Lãi suất từ ngày vay tiền 11/7/2017 đến ngày 03/8/2018 là 12 tháng 23 ngày $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 23 \text{ ngày} = 19.150.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng bà T có trách nhiệm trả cho bà P 119.150.000 đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Dương Thảo Vĩ T nhưng bà T vắng mặt không có lý do, bà T đã từ bỏ quyền chứng minh về việc trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Dương Thảo Vĩ T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thúy P số tiền gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, tiền lãi 19.150.000 (mười chín triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng. Tổng cộng 119.150.000 (một trăm mười chín triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thảo Vĩ T chịu 5.957.500 (năm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thúy P số tiền 2.650.000 đồng, theo biên lai thu số 0017556 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng